

TUYỂN TẬP CÁC CHỦ ĐỀ VÀ ĐỀ ÔN VIÔEDU/VIOLYMPIC/TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT CẤP  
TRƯỜNG/HUYỆN/TỈNH NĂM HỌC 2023-2024

\*\*\*

# TÀI LIỆU ÔN CẤP TRƯỜNG TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 5

(Có hướng dẫn giải)



Zalo: Mạnh Trường

## VÒNG ÔN SỐ 1

Câu hỏi 1: Tiếng nào dưới đây có âm đệm?

- A. tượng
- B. toàn
- C. viết
- D. trong

Câu hỏi 2: Đáp án nào dưới đây là cặp từ trái nghĩa miêu tả vóc dáng của con người?

- A. thon thả - cân đối
- B. mập mạp - gầy gò
- C. siêng năng - lười nhác
- D. vui vẻ - buồn bã

Câu hỏi 3: Từ nào dưới đây chỉ phẩm chất của con người?

- A. xúc động
- B. tươi tắn
- C. duyên dáng
- D. trung thực

Câu hỏi 4: Đoạn văn dưới đây miêu tả khung cảnh gì?

"Mưa ngớt hạt rồi tạnh hẳn. Màn mây xám đục trên cao đã rách mướp, trôi dạt cả về một phương, để lộ dần một mảng trời thấp thoáng xanh. Một vài tia nắng hiếm hoi bắt đầu mừng rỡ rọi xuống."

(Sưu tầm)

- A. Bầu trời sau cơn mưa
- B. Khu vườn sau cơn mưa
- C. Bầu trời lúc sắp mưa
- D. Đường phố sau cơn mưa

Câu hỏi 5: Từ nào dưới đây là động từ?

- A. oi ả
- B. nóng nực
- C. nhiệt độ
- D. điều chỉnh

Câu hỏi 6: Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ đúng chính tả?

- A. thủy triều, chương trình
- B. chiều chuộng, chốn tránh
- C. trao trả, chân trọng
- D. chân thành, trân trầu

Câu hỏi 7: Giải câu đố sau:

Đề nguyên giúp bác nhà nông  
Thêm huyền âm miệng cụ ông, cụ bà  
Thay sắc từ thóc mà ra  
Đố bạn đoán được đó là chữ chi.

Từ có dấu sắc là từ .....

Câu hỏi 8: Điền "s" hoặc "x" vào chỗ trống:

"Đây con .....ông .....uôi dòng nước chảy  
Bốn mùa .....oi từng mảnh mây trời  
Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy  
Bóng lồng trên .....óng nước chơi vui."

(Theo Hoài Vũ)

Câu hỏi 9: Thành ngữ nào dưới đây nói về nơi chôn rau cắt rốn của mỗi người?

- A. Đất khách quê người
- B. Quê cha đất tổ
- C. Đất lành chim đậu
- D. Tre già măng mọc

Câu hỏi 10: Tiếng "hoà" có thể ghép với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ ngữ?

- A. lo, mây
- B. mong, vui
- C. hợp, hài
- D. sợ, nắng

Câu hỏi 11: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Họ là những chiến sĩ trung thành, kiên cường.
- B. Mọi người chung sức đẩy lùi đại dịch nguy hiểm.
- C. Hàng sinh ra và lớn lên ở miền trung du.
- D. Các bạn học sinh tập chung rất đông ở sân trường.

Câu hỏi 12: Câu nào dưới đây có danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên?

- A. Con bão quá mạnh khiến cây cối đổ rạp.
- B. Hàng cây xanh che mát lối nhỏ vào làng.
- C. Ve kêu râm ran giữa trưa hè oi ả.
- D. Hôm nay là ngày khai giảng năm học mới.

Câu hỏi 13: Câu nào dưới đây phân tách đúng thành phần chủ ngữ và vị ngữ của câu?

- A. Tiếng suối / chảy róc rách qua khe đá.
- B. Trận lũ / lớn cuốn trôi hết tất cả hoa màu.
- C. Những kỉ niệm tuổi thơ / in đậm trong kí ức tôi.
- D. Thời tiết / nóng nực làm ai nấy đều khó chịu.

Câu hỏi 14: Từ nào dưới đây là từ ghép?

- A. mậ mạp
- B. mữ mĩm
- C. mềm mại
- D. minh hoạ

Câu hỏi 15: Câu nào dưới đây là tục ngữ?

- A. Một kho vàng chẳng bằng một hàng chữ.
- B. Một kho vàng chẳng bằng một gang chữ.
- C. Một kho vàng vừa bằng một nang chữ.
- D. Một kho vàng chẳng bằng một nang chữ.

Câu hỏi 16: Từ nào còn thiếu trong khổ thơ sau?

"Bè đi chiều thẳm thì  
Gỗ lượn đàn thông thả  
Nhu bày ... lim dim  
Đắm mình trong êm ả."

(Theo Vũ Duy Thông)

- A. trâu
- B. ngựa
- C. cá
- D. dê

Câu hỏi 17: Từ "đồng" trong trường hợp nào dưới đây đồng âm với từ "đồng" trong câu sau?

Ông nội tôi và ông của Hùng là đồng đội trên chiến trường năm xưa.

- A. đồng hương
- B. đồng ruộng
- C. đồng nghiệp
- D. đồng chí

Câu hỏi 18: Câu nào dưới đây phù hợp để mô tả bức ảnh sau?



- A. Mưa phùn cùng gió bắc càng làm tăng thêm cái lạnh giá của những ngày cuối đông.
- B. Con mưa ào ào trút xuống, trượt trên mái nhà rồi thi nhau rơi như chuỗi tràng hạt.
- C. Mưa xuân phơi phới bay, đậu trên vai, trên tóc người đi đường.
- D. Sau cơn mưa, cầu vồng rực rỡ xuất hiện tô điểm cho vẻ tươi mới của bầu trời.

Câu hỏi 19: Điền "g" hoặc "gh" vào chỗ trống:

Gò .....ề

.....an dạ

Câu hỏi 20: Đoạn thơ dưới đây thể hiện ước mơ nào của các bạn nhỏ?

"Nếu chúng mình có phép lạ  
Hoá trái bom thành trái ngon  
Trong ruột không còn thuốc nổ  
Chỉ toàn kẹo với bi tròn."

(Định Hải)

- A. Ước mơ về cuộc sống ấm no, sung túc
- B. Ước mơ về thế giới hoà bình, không còn chiến tranh
- C. Ước mơ khám phá thế giới, chinh phục thiên nhiên
- D. Ước mơ đất nước giàu đẹp, phát triển

Câu hỏi 21: Bạn Hoa mới mua được một cuốn sách rất hay. Bạn Huyền có thể dùng câu hỏi nào dưới đây để mượn Hoa cuốn sách đó?

- A. Cậu cho tớ mượn cuốn sách này được không?

- B. Cậu mua cuốn sách này khi nào thế?
- C. Cậu thấy cuốn sách này có hay không?
- D. Cuốn sách này mà cậu bảo là hay à?

Câu hỏi 22: Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ chứa tiếng "lạc" có nghĩa là "vui, mừng"?

- A. lạc hậu, lạc loài
- B. lạc điệu, lạc lõng
- C. lạc đường, lạc đà
- D. lạc quan, lạc thú

Câu hỏi 23: Đọc văn bản sau và cho biết vì sao lửng mật đảm nhiệm việc phá tổ ong?

"Chim săn mật ong có nhiệm vụ quan sát, tìm tổ ong và dẫn đường. Chúng thường rít lên những tiếng chói tai và ra hiệu bằng đuôi cho lửng mật đi theo. Khi đến nơi, lửng mật vì có lớp da dày cứng cáp như tấm áo giáp, không sợ bị ong đốt nên sẽ đảm nhiệm phá tổ ong. Sau đó chúng sẽ cùng nhau thưởng thức bữa ăn."

(Theo Việt Trung)

- A. Vì đuôi của lửng mật có mùi hương đặc biệt khiến ong tránh xa.
- B. Vì bộ lông của lửng mật có lớp gai nhọn nên ong không dám lại gần.
- C. Vì lớp da của lửng mật dày, cứng cáp như tấm áo giáp nên sẽ không bị ong đốt.
- D. Vì lửng mật có tiếng kêu rất lạ làm tín hiệu cho đồng đội.

Câu hỏi 24: Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy âm đầu?

- A. thành thật, thành thạo, thân thiết
- B. lung lay, đung đưa, nghiêng ngả
- C. nhanh nhẹn, chăm chỉ, học hành
- D. mập mạp, mũm mĩm, gầy gò

Câu hỏi 25: Tiếng "trung" có thể ghép với những tiếng nào dưới đây để tạo thành danh từ?

- A. vệ, thành
- B. ương, thực
- C. không, đội
- D. du, hậu

Câu hỏi 26: Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu câu?

- A. Hưng có muốn biết vì sao Hùng không đến không.
- B. Hưng không hiểu Hùng nói gì à.
- C. Hưng không hiểu vì sao Hùng lại không đến.
- D. Hưng không muốn biết vì sao Hùng không đến u.

Câu hỏi 27: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. giản dị
- B. rón rén
- C. dân dã
- D. rền rũa

Câu hỏi 28: Câu nào dưới đây có trạng ngữ chỉ thời gian?

- A. Trên sân trường, các bạn học sinh đang vui chơi.
- B. Sáng sớm, chú gà trống cất tiếng gáy gọi mọi người thức dậy.
- C. Nhờ bác lao công, sân trường luôn sạch sẽ.
- D. Để khoẻ mạnh, chúng em chăm chỉ tập thể dục.

Câu hỏi 29: Từ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. anh dũng
- B. hiền dịu
- C. gan dạ
- D. can đảm

Câu hỏi 30: Chọn từ thích hợp lần lượt điền vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả bức tranh sau:

Bến sông (1)..., cảnh vật xung quanh (2)... như đang chìm vào giấc ngủ trưa hè.



- A. (1) thưa thớt - (2) vội vã
- B. (1) yên ắng - (2) lác đác
- C. (1) tấp nập - (2) trật tự
- D. (1) vắng lặng - (2) im lìm

## VÒNG ÔN SỐ 2

Câu hỏi 1: Chủ ngữ "Cô công nhân" có thể ghép với nội dung nào dưới đây để tạo thành câu kể "Ai thế nào?"?

- A. Chuẩn bị nguyên liệu để sản xuất
- B. Sắp xếp hàng hoá theo đúng vị trí
- C. Đóng gói sản phẩm để đưa ra thị trường
- D. Chăm chỉ, khéo léo trong công việc

Câu hỏi 2: Từ nào viết đúng chính tả?

- A. chia xẻ
- B. sẻ gỗ
- C. san xẻ
- D. chim sẻ

Câu hỏi 3: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. tuyển chọn
- B. chọn lọc
- C. chọn vẹn
- D. chọn lựa

Câu hỏi 4: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Máy em nhỏ reo hò quanh mâm cỗ Trung thu.
- B. Thấy sao băng vụt qua, đám trẻ reo lên vui sướng.
- C. Mẹ vừa ra ngoài thì chuông điện thoại reo lên.
- D. Trên cánh đồng, các bác nông dân đang reo mạ.

Câu hỏi 5: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chứa tiếng có âm đệm?

- A. ước nguyện, nghiêng ngả
- B. luống cuống, nghiêm túc
- C. cuối cùng, mượt mà
- D. hoà thuận, thoải mái

Câu hỏi 6: Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ "khúc khuỷu"?

- A. quanh co

- B. tròn xoe
- C. nhăn nhúm
- D. xù xì

Câu hỏi 7: Thành ngữ "Đền ơn đáp nghĩa" có nghĩa là:

- A. Đền đáp công ơn bằng những việc làm cụ thể, thường đối với người có công với Cách mạng
- B. Trả lại một phần bằng tiền của, một phần bằng tình cảm
- C. Trả lại cho người khác cái có giá trị tương xứng với những thiệt hại mà mình đã gây ra
- D. Trả lại một cách đầy đủ và nguyên vẹn những gì đã mượn, đã lấy

Câu hỏi 8: Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để tạo thành câu văn có hình ảnh nhân hoá phù hợp.

Đàn ong [...].

- A. Cát tiếng gọi mọi người thức dậy
- B. Chăm chỉ tập chạy suốt cả ngày
- C. Bay đến vườn hoa thơm ngát để hút mật
- D. Thì thầm chuyện trò với những chị hoa

Câu hỏi 9: Bạn Trang muốn viết một câu văn miêu tả cảnh vật sau cơn mưa nhưng chưa biết viết thế nào. Em hãy giúp bạn Trang chọn một câu miêu tả phù hợp.

- A. Mây đen kéo đến làm bầu trời đột nhiên tối sầm lại, gió thổi vù vù, bụi bay mù mịt, cây cối nghiêng ngả theo gió.
- B. Đàn gà lục tục chạy đến trú dưới khóm lá khoai nước, mấy chú gà con ngoan ngoãn nép dưới cánh mẹ cho khỏi ướt.
- C. Từng hạt rơi lộp độp trên mái nhà rồi mưa ào ào trút xuống như một bức màn trắng xoá làm mờ nhoè mọi vật.
- D. Bầu trời xanh trong trở lại, mặt trời ló rạng sau đám mây, cây cối, hoa lá vừa được tắm mát, tươi tỉnh hẳn sau những ngày hè nóng nực.

Câu hỏi 10: Tiếng "đồng" có thể ghép với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

- A. trung, liên
- B. lễ, giao
- C. hoa, trí
- D. hồ, cộng

Câu hỏi 11: Trong đoạn thơ dưới đây, hình ảnh "mây" được so sánh với sự vật nào?

"Trên trời mây trắng như bông  
Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây."

(Ngô Văn Phú)

- A. tuyết
- B. bầu trời
- C. bông
- D. cánh đồng

Câu hỏi 12: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng tự trọng?

- A. Con hơn cha là nhà có phúc.
- B. Giấy rách phải giữ lấy lề.
- C. Một miếng khi đói bằng một gói khi no.
- D. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

Câu hỏi 13: Câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá?

- A. Bà như quả ngọt chín rồi  
Càng thêm tuổi tác càng tươi lòng vàng.
- B. Trẻ em như búp trên cành  
Biết ăn, ngủ, biết học hành là ngoan.
- C. Trên trời mây trắng như bông  
Ở dưới cánh đồng, bông trắng như mây.
- D. Núi cao bởi có đất bồi  
Núi chề đất thấp, núi ngời ở đâu?

Câu hỏi 14: Trong bài tập đọc "Sắc màu em yêu", màu sắc nào gắn với hình ảnh "áo mẹ", "đất đai", "gỗ rừng"?

- A. màu đen
- B. màu đỏ
- C. màu nâu
- D. màu tím

Câu hỏi 15: Từ nào dưới đây chứa tiếng đánh dấu thanh sai vị trí?

- A. thịnh vượng
- B. biển hiệu
- C. thủy thủ
- D. rộng lượng

Câu hỏi 16: Đáp án nào dưới đây là cặp từ đồng nghĩa miêu tả chiều rộng?

- A. chót vót - vời vợi
- B. ngoằn ngoẵng - thườn thợt
- C. rộng lớn - nhỏ bé
- D. bát ngát - mênh mông

Câu hỏi 17: Qua bài tập đọc "Những con sếu bằng giấy", tác giả muốn gửi gắm điều gì?

- A. Ước nguyện được hi sinh vì Tổ quốc
- B. Ước nguyện được cống hiến cho xã hội
- C. Khát vọng về một cuộc sống bình đẳng
- D. Khát vọng về một thế giới hoà bình

Câu hỏi 18: Sắp xếp các tiếng dưới đây thành câu hoàn chỉnh:

đồng / rộng / lúa / Cánh / vàng, / chín / mênh / mông.

- A. Cánh đồng rộng mênh mông, lúa chín vàng.
- B. Cánh đồng lúa chín vàng, rộng mênh mông.
- C. Đồng lúa rộng, lúa chín vàng mênh mông.
- D. Lúa chín vàng trên cánh đồng rộng mênh mông.

Câu hỏi 19: Từ nào dưới đây trái nghĩa với từ "âm ướt"?

- A. ẩm áp
- B. hanh khô
- C. lạnh lẽo
- D. nóng nực

Câu hỏi 20: Từ nào có thể thay thế cho từ in đậm trong câu văn sau?

Lan Phương bị ốm phải nghỉ một tuần, bạn ấy đang rất **cố gắng** để theo kịp các bạn trong lớp.

- A. kiên trì
- B. nỗ lực
- C. vượt trội
- D. nhanh nhẹn

Câu hỏi 21: Thành ngữ nào dưới đây không nói về vẻ đẹp thiên nhiên của đất nước ta?

- A. Sơn thủy hữu tình
- B. Non xanh nước biếc
- C. Lên thác xuống ghềnh
- D. Danh lam thắng cảnh

Câu hỏi 22: Câu nào dưới đây sử dụng đúng thành ngữ "Danh lam thắng cảnh"?

- A. Chúng em rất mong mọi những danh lam thắng cảnh của đất nước.
- B. Cha ông ta để lại những danh lam thắng cảnh ý nhị mà sâu sắc để con cháu noi theo.
- C. Chúng em quyết tâm học hỏi danh lam thắng cảnh của đất nước.
- D. Hùng tự hào giới thiệu về danh lam thắng cảnh nổi tiếng của quê hương mình.

Câu hỏi 23: Những từ nào dưới đây là danh từ chỉ người?

- A. thương gia, tham gia
- B. thành viên, động viên
- C. danh nhân, hạnh nhân

D. doanh nhân, công nhân

Câu hỏi 24: Từ ngữ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. thủy chiều

B. đa chiều

C. triều đại

D. triều cường

Câu hỏi 25: Những hình ảnh nào được so sánh với nhau trong câu văn dưới đây?

"Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận."

(Đoàn Giỏi)

A. con sông - rừng đước

B. thuyền - cây đước

C. con sông - dãy trường thành

D. rừng đước - dãy trường thành

Câu hỏi 26: Giải câu đố sau:

Đến đâu ăn quả nhãn lồng

Chè sen Phó Hiến đơm nòng lấm thay?

A. Bắc Giang

B. Nam Định

C. Hải Dương

D. Hưng Yên

Câu hỏi 27: Thành ngữ nào dưới đây có cặp từ đồng nghĩa?

A. Góp gió thành bão

B. Mưa to gió lớn

C. Tre già măng mọc

D. Một nắng hai sương

Câu hỏi 28: Từ nào dưới đây trái nghĩa với từ in đậm trong câu văn sau?

Trời sắp mưa, Tuấn **vội vàng** rút quần áo vào nhà kéo ướm.

- A. lò dò
- B. chập chững
- C. nhanh chóng
- D. thông thả

Câu hỏi 29: Thành ngữ "Chịu thương chịu khó" nói lên phẩm chất nào của người dân Việt Nam?

- A. Ân nghĩa, thủy chung
- B. Vị tha, giàu đức hi sinh
- C. Quyết đoán trong suy nghĩ và hành động
- D. Chăm chỉ, không ngại khó ngại khổ

Câu hỏi 30: Chọn từ còn thiếu điền vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Kề vai [...] cánh

- A. hợp
- B. liền
- C. sát
- D. cận

## VÒNG ÔN SỐ 3

Câu hỏi 1: Từ nào dưới đây có nghĩa là "cùng chung sức giúp đỡ lẫn nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào đó, nhằm một mục đích chung"?

- A. tích hợp
- B. hoà hợp
- C. hợp lí
- D. hợp tác

Câu hỏi 2: Đây là gì?



- A. hoa cỏ
- B. cỏ lau
- C. chổi sể
- D. kì cọ

Câu hỏi 3: Mẹ viết lời nhắn cho bạn Minh Nam nhằm mục đích gì?

Minh Nam yêu dấu!

Bố mẹ phải về quê gấp vì bà nội bị ốm. Con đi học về làm nóng lại đồ ăn trưa rồi nghỉ ngơi. Buổi chiều, con nhớ giúp mẹ cho gà ăn và tưới cây nhé! Bố mẹ sẽ cố gắng về sớm với con.

Mẹ của con

- A. Thông báo về sự vắng mặt và nhắn nhủ những việc cần làm của Minh Nam
- B. Thông báo về kế hoạch công việc sắp tới của bố mẹ
- C. Khuyến Minh Nam chăm chỉ học tập để đạt kết quả tốt trong kì thi

D. Nhắc nhở Minh Nam phải cẩn thận khi tự đi học bằng xe đạp

Câu hỏi 4: Đáp án nào dưới đây là cặp từ nhiều nghĩa?

- A. trâu bò - trườn bò
- B. quyền lịch - thanh lịch
- C. hành tây - thực hành
- D. cây trái - trái tim

Câu hỏi 5: Điền dấu câu thích hợp để hoàn thành đoạn hội thoại sau:

Hung bung chén nước mời ông uống ..... Ông xoa đầu Hung và khen .....

- Cháu của ông thật là ngoan ..... Thế cháu đã học bài chưa .....

Hung thưa:

- Dạ, cháu đã làm xong bài tập cô giao rồi ạ. Ông cháu mình cùng chơi cờ tướng được không ạ .....

Ông liền vui vẻ đồng ý ngay.

Câu hỏi 6: Hãy ghép nội dung ở cột bên trái với nhóm từ tương ứng ở cột bên phải.

1. Miêu tả chiều sâu	a) chót vót, cao vút, chất ngất
2. Miêu tả chiều rộng	b) hun hút, thăm thẳm, hoắm hoắm
3. Miêu tả chiều cao	c) bao la, mênh mông, bát ngát
4. Miêu tả chiều dài	d) dằng dặc, lê thê, ngoằn ngoẵng

Câu hỏi 7: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ đồng nghĩa.

1. phát biểu	a) trình bày
2. thám thính	b) khen ngợi
3. gợn gàng	c) lộn xộn
4. bừa bãi	d) ngăn nắp
5. tuyên dương	e) thăm dò

Câu hỏi 8: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chứa tiếng "hợp" có nghĩa là "gộp lại"?

- A. hợp tác, phù hợp
- B. hợp nhất, tập hợp
- C. hợp lực, thích hợp
- D. hợp chất, hợp lệ

Câu hỏi 9: Giải câu đố sau:

Đề nguyên hiện tượng tự nhiên  
Thay sắc lại chứa rất nhiều thông tin.

Từ đề nguyên là từ .....

Câu hỏi 10: Câu thơ dưới đây miêu tả cảnh vật vào thời gian nào?

"Mặt trời xuống biển như hòn lửa  
Sóng đã cài then, đêm sập cửa."

(Huy Cận)

- A. bình minh
- B. hoàng hôn
- C. giữa trưa
- D. rạng sáng

Câu hỏi 11: Thành ngữ nào dưới đây có chứa cặp từ trái nghĩa?

- A. Văn hay chữ tốt
- B. Mâm cao cỗ đầy
- C. Đi ngược về xuôi
- D. Trẻ người non dạ

Câu hỏi 12: Khung cảnh buổi chiều thu hiện lên như thế nào trong đoạn thơ dưới đây?

"Nắng chiều mỏng manh sợi chỉ  
Chuồn kim khâu lá trong vườn  
Hoa chuối rơi như tàn lửa  
Đất trời được ướp bằng hương."

(Trương Nam Hương)

- A. Đông vui, tấp nập
- B. Thanh bình, yên ả
- C. Huyền ảo, kì bí
- D. Bao la, hùng vĩ

Câu hỏi 13: Tìm đại từ trong tình huống dưới đây:

Trong giờ học, chiếc bút của Hưng bỗng viết không ra mực. Thấy Hưng loay hoay sửa, Hà nói nhỏ:

- Cậu lấy bút của tớ mà viết cho kịp bài.

- A. nói, thấy
- B. Hưng, Hà
- C. cậu, tớ
- D. giờ, bút

Câu hỏi 14: Bức tranh dưới đây gợi nhắc đến thành ngữ, tục ngữ nào?



- A. Trâu khoẻ chẳng lo cày trura
- B. Con trâu là đầu cơ nghiệp
- C. Trâu có đàn, bò có lũ
- D. Đàn gảy tai trâu

Câu hỏi 15: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu có hình ảnh so sánh phù hợp.

1. Những giọt sương	a) Như vàng mặt trời tí hon
2. Hoa hướng dương	b) Như tấm thảm vàng xuộm
3. Ngọn núi	c) Tựa viên pha lê lấp lánh
4. Cánh đồng lúa chín	d) Như bức tường thành vững chãi

Câu hỏi 16: Từ nào dưới đây không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

- A. im lặng
- B. hoà bình
- C. thanh bình
- D. thái bình

Câu hỏi 17: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các tính từ?

- A. tốt bụng, hiền lành, giúp đỡ
- B. siêng năng, tập trung, học tập
- C. hoạt bát, lễ phép, chào hỏi
- D. hiếu thảo, ngoan ngoãn, chăm chỉ

Câu hỏi 18: Từ nào dưới đây là từ láy?

- A. mệnh mông
- B. bạn bè
- C. ngẫm nghĩ
- D. học hỏi

Câu hỏi 19: Từ nào dưới đây là động từ?

- A. khuôn vác
- B. khuôn mặt
- C. khắc khổ
- D. khôn khéo

Câu hỏi 20: Câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh phù hợp để miêu tả bức tranh sau?



- A. Khung cảnh bình minh trên biển thật huy hoàng, tráng lệ.
- B. Những bác ngư dân chăm chỉ thu được mẻ cá lớn chất đầy khoang.
- C. Bình minh, mặt trời như quả cầu lửa khổng lồ từ từ nhô lên.
- D. Những con thuyền tranh thủ từng giây từng phút chạy đua với bình minh.

Câu hỏi 21: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

"Em yêu màu nâu:

Áo mẹ sờn bạc,

Đất đai .....,

Gỗ rường ....."

(Theo Phạm Đình Ân)

Câu hỏi 22: Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta sống tự trọng, giữ gìn phẩm giá của mình?

- A. Ăn trông nòi, ngồi trông hướng.
- B. Một miếng khi đói bằng một gói khi no.
- C. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.
- D. Giấy rách phải giữ lấy lề.

Câu hỏi 23: Đoạn văn miêu tả cảnh trường học vào buổi sáng của bạn

Minh Thư đang đảo lộn trật tự các ý. Em hãy giúp bạn Minh Thư sắp xếp lại bằng cách đánh số thứ tự đúng vào ô trống trước các câu văn miêu tả.

..... Lúc bảy giờ, cổng chính mới chỉ hé mở, không gian trong trường thật yên bình.

..... Trục nhật xong cũng là lúc các bạn học sinh tới ngày càng đông, không gian yên tĩnh được thay thế bởi tiếng gọi nhau í ới, tiếng cười đùa vui vẻ.

..... Sân trường vắng lặng khác hẳn với những giờ ra chơi náo nhiệt, cảnh vật im lìm trong buổi sớm.

..... Còn sớm nên con đường đến trường vắng vẻ hơn hẳn, đạp xe một lát, em đã thấy ngôi trường thấp thoáng trong tán cây xanh mát.

..... Đi qua dãy hành lang, các phòng học cũng yên ắng, chỉ có lác đác vài bạn đến sớm, em vội dọn dẹp vệ sinh lớp cho kịp giờ.

..... Hôm nay, em đến trường sớm hơn mọi khi để trục nhật và được ngắm ngôi trường thân yêu vào buổi sáng.

Câu hỏi 24: Tìm từ bắt đầu bằng "c" hoặc "k" chỉ hành động tạo nên đường hoặc nét thẳng trên một bề mặt bằng cách vạch theo mép của thước hoặc của một vật thẳng nói chung.

Đáp án: .....

Câu hỏi 25: Tiếng "kiến" ghép với những tiếng nào dưới đây để tạo thành động từ?

- A. dự, thiết
- B. phong, sáng
- C. gõ, lửa
- D. thức, cao

Câu hỏi 26: Câu nào dưới đây có từ "cánh" được dùng với nghĩa gốc?

- A. Cánh hoa đào phớt hồng, mềm mịn, mỏng manh.
- B. Mẹ em đang vệ sinh cánh quạt cho khỏi bám bụi bẩn.
- C. Bố em đang sửa lại cánh cửa tủ bị gãy.
- D. Đàn cò sải rộng đôi cánh chao liệng trên đồng lúa xanh rì.

Câu hỏi 27: Từ nào dưới đây chứa tiếng đánh dấu thanh sai vị trí?

- A. nhũn nhận
- B. thủ quỹ
- C. hữu nghị
- D. lan tỏa

Câu hỏi 28: Đoạn thơ dưới đây cho thấy những người chiến sĩ ở Trường Sa như thế nào?

"Ở đây chẳng có gì riêng  
Lá thư chung đọc, nỗi niềm chung lo  
Đêm vui chung một câu hò  
Nhớ thương chung một cánh cò hoàng hôn."

(Nguyễn Thế Kỷ)

- A. Những người chiến sĩ có tấm lòng bao dung, vị tha.
- B. Những người chiến sĩ hài hước, hóm hỉnh, đem lại tiếng cười cho nhau.
- C. Những người chiến sĩ kiên cường, dũng cảm, không ngại gian khó.
- D. Những người chiến sĩ luôn yêu thương, sẻ chia mọi vui buồn cùng nhau.

Câu hỏi 29: Từ nào có thể thay thế cho từ "bụ bẫm" trong câu "Bé Bông rất bụ bẫm, kháu khỉnh"?

- A. to lớn
- B. đáng yêu
- C. tròn trịa
- D. mũm mĩm

Câu hỏi 30: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Con hơn cha là nhà có .....

## VÒNG ÔN SỐ 4

Câu hỏi 1: Đại từ "nó" trong đoạn văn sau thay thế cho từ ngữ nào?

"Mùa hè, nước dạo chơi cùng những làn sóng. Mùa thu, nó mệt và đứng lại với màu xanh nhạt. Nó mệt mỗi."

- A. làn sóng
- B. mùa thu
- C. mùa hè
- D. nước

Câu hỏi 2: Hai tiếng "câu" trong câu "Ông ngồi câu cá, đọc mấy câu thơ." có quan hệ với nhau như thế nào?

- A. Đồng âm
- B. Đồng nghĩa
- C. Trái nghĩa
- D. Nhiều nghĩa

Câu hỏi 3: Từ nào dưới đây không cùng nghĩa với từ "săn sóc"?

- A. chăm nom
- B. chăm sóc
- C. chăm chỉ
- D. chăm chút

Câu hỏi 4: Điền từ còn thiếu để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Giấy rách phải ..... lấy lề.

Câu hỏi 5: Chọn đáp án phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:

Văn Miếu - Quốc Tử Giám được coi là trường [...] đầu tiên của nước ta.

- A. trung học
- B. tiểu học
- C. thi
- D. đại học

Câu hỏi 6: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chứa tiếng "bảo" mang nghĩa "giữ, chịu trách nhiệm"?

- A. bảo toàn, bảo đảm
- B. bảo ngọc, bảo ban
- C. gia bảo, chỉ bảo
- D. bảo kiếm, bảo bối

Câu hỏi 7: Từ nào có nghĩa là "truyền thống văn hoá lâu đời và tốt đẹp"?

- A. văn chương
- B. văn hiến
- C. văn minh
- D. văn học

Câu hỏi 8: Điền "ch" hoặc "tr" vào chỗ trống:

"Chăn .....âu đốt lửa .....ên đồng

Rạ rơm thì ít, gió đông thì nhiều

Mải mê đuổi một con diều

Củ khoai nướng để cả .....iều thành .....o."

(Theo Đồng Đức Bốn)

Câu hỏi 9: Tìm cặp từ trái nghĩa trong câu thơ sau:

“Núi cao bởi có đất bồi

Núi chề đất thấp, núi ngòi ở đâu?”

(Tố Hữu)

- A. bồi - ngòi
- B. chề - ngòi
- C. núi - đất
- D. cao - thấp

Câu hỏi 10: Điền "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:

.....ay thẳng

Ngẫm .....ĩ

Câu hỏi 11: Tìm từ bắt đầu bằng "l" hoặc "n" chỉ cách làm chín thực phẩm bằng cách đun trong nước.

- A. lã
- B. luộc
- C. nướng
- D. nêm

Câu hỏi 12: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

"Em yêu màu .....:  
Trang giấy tuổi thơ,  
Đóa hoa hồng bạch,  
Mái tóc của bà."

(Theo Phạm Đình Ân)

Câu hỏi 13: Từ nào trái nghĩa với từ "tươi" trong "cá tươi"?

- A. héo
- B. ươn
- C. úa
- D. xấu

Câu hỏi 14: Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta nên chăm chỉ, tiết kiệm?

- A. Cây có cội, nước có nguồn.
- B. Năng nhặt chặt bị.
- C. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- D. Chị ngã em nâng.

Câu hỏi 15: Cặp từ nào dưới đây đồng nghĩa với nhau?

- A. siêng năng - thật thà
- B. của cải - tài sản
- C. bằng phẳng - mấp mô
- D. trắng trẻo - bụ bẫm

Câu hỏi 16: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(đồng, trái, nhiều)

Từ "chân" trong "đôi chân" và "đường chân trời" là từ ..... nghĩa.

Câu hỏi 17: Thành ngữ, tục ngữ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau?

Người nông dân Việt Nam chăm chỉ, [...] để làm ra hạt gạo.

- A. Chịu thương chịu khó
- B. Muôn người như một
- C. Tôn sư trọng đạo
- D. Uống nước nhớ nguồn

Câu hỏi 18: Chọn các từ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(vàng hoe, vàng lịm, vàng giòn)

Trên cành sai lúc liu những quả xoài .....

Sau mấy ngày nắng to, rom và thóc phơi trên sân .....

Mùa thu đến, nắng ..... xuyên qua các kẽ lá in bóng xuống mặt đường.

Câu hỏi 19: Từ ngữ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. nghe ngóng
- B. ghé gổ
- C. gò ghè
- D. ngô ngê

Câu hỏi 20: Từ "anh" trong câu nào dưới đây là đại từ?

- A. Anh cho em mượn quyển sách nhé!
- B. Cả bố và anh tôi đều thích xem bóng đá.
- C. Anh trai tôi là bác sĩ nha khoa.
- D. Mẹ mua cho hai anh em quần áo mới.

Câu hỏi 21: Từ nào dưới đây có thể thay thế từ "từ từ" trong câu "Vàng trắng đang từ từ nhô lên sau lũy tre làng."?

- A. dần dần
- B. nhanh nhẹn

- C. thoán thoát
- D. cuống cuồng

Câu hỏi 22: Bài thơ "Trước cổng trời" ca ngợi điều gì?

- A. Ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên và con người vùng núi cao.
- B. Ca ngợi các em học sinh vùng cao vừa chăm chỉ học tập vừa biết giúp đỡ gia đình.
- C. Ca ngợi vẻ đẹp trù phú, tấp nập, nhộn nhịp của vùng núi cao.
- D. Ca ngợi vẻ đẹp rực rỡ, huy hoàng của thiên nhiên miền núi cao.

Câu hỏi 23: Hình ảnh dưới đây gợi nhắc đến bài tập đọc nào?



- A. Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà
- B. Những người bạn tốt
- C. Cái gì quý nhất?
- D. Bài ca về trái đất

Câu hỏi 24: Đây là từ gì?



- A. tự trường
- B. thượng hạng
- C. thành thực
- D. trung thực

Câu hỏi 25: Nhân vật di Năm trong bài tập đọc "Lòng dân" là người như thế nào?

- A. hài hước, hóm hỉnh
- B. thông minh, dũng cảm
- C. trung thực, tự trọng
- D. hung dữ, ghê gớm

Câu hỏi 26: Giải câu đố sau:

Để nguyên làm áo mùa đông  
Thêm huyền là để nhạc công hành nghề.

Từ để nguyên là từ .....

Đáp án: Từ để nguyên là từ “đan”.

Câu hỏi 27: Từ nào dưới đây dùng để tả làn sóng nhẹ?

- A. ì ầm
- B. ào ào
- C. cuồn cuộn
- D. lăn tăn

Câu hỏi 28: Ai là tác giả của bài thơ "Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà"?

- A. Định Hải
- B. Huy Cận
- C. Phạm Hồ
- D. Quang Huy

Câu hỏi 29: Hai từ "đa" trong câu "Bà cụ ngồi bán bánh đa dưới gốc đa đầu làng." có quan hệ với nhau như thế nào?

- A. Trái nghĩa
- B. Đồng âm
- C. Đồng nghĩa
- D. Nhiều nghĩa

Câu hỏi 30: Những sự vật nào được so sánh với nhau trong câu thơ sau?

"Nghỉ hè với bố  
Bé ra biển chơi  
Tưởng rằng biển nhỏ  
Mà to bằng trời."

(Trần Mạnh Hảo)

- A. biển - trời
- B. biển - sóng
- C. trời - mây
- D. bé - bố

## VÒNG ÔN SỐ 5

Câu hỏi 1: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Sáng nào bà cũng trải tóc cho Nga đi học.
- B. Chuyến đi đem lại cho tôi những trải nghiệm thú vị.
- C. Biển xanh trải rộng tương như vô tận.
- D. Anh ấy đã phải trải qua giai đoạn khó khăn trong sự nghiệp.

Câu hỏi 2: Âm chính trong tiếng "thuyền" là:

- A. u
- B. yê
- C. ên
- D. th

Câu hỏi 3: Ý nghĩa của bài tập đọc "Bài ca về trái đất" là gì?

- A. Trẻ em rất thích khám phá những điều kì thú ở trái đất.
- B. Hoa là sự vật thơm nhất, quý giá nhất, đẹp đẽ nhất của trái đất.
- C. Trẻ em trên trái đất đều bình đẳng và có quyền được sống trong hoà bình.
- D. Trái Đất của chúng ta là một hành tinh trong hệ Mặt Trời.

Câu hỏi 4: Câu nào dưới đây có từ "tay" mang nghĩa gốc?

- A. Bé không cẩn thận nên bị đứt tay.
- B. Tay áo của bé bị lấm bẩn.
- C. Cậu ấy là một tay vợt cừ khôi.
- D. Chiếc tay nắm cửa đã bị hỏng.

Câu hỏi 5: Đây là từ gì?



- A. thoả thuận
- B. hiếu thảo

C. hảo hạng

D. thiếu hụt

Câu hỏi 6: Đại từ trong câu dưới đây thay thế cho từ ngữ nào?

Cây bút và cuốn vở đang tâm sự, chúng thì thầm với nhau về những câu chuyện ở lớp.

A. cây bút

B. cây bút và cuốn vở

C. cuốn vở

D. câu chuyện

Câu hỏi 7: Câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá bằng cách gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người?

A. Gió vẽ lên mái tranh nhà

Một làn khói bếp giúp bà nấu cơm.

B. Gió đi lác lác cành cây

Giục bác cỏ thụ kẻ ngày xa xưa.

C. Gió thức từ sớm tinh sương

Gió đem mưa đến tưới vườn cho ông.

D. Gió vườn chăm chỉ hiền lành

Làm bao việc nhỏ để thành lớn khôn.

Câu hỏi 8: Giải câu đố sau:

Ngôi làng thơm ngát hương hoa

Quê hương Bác đó hiền hoà nhớ thương.

Đó là địa danh nào?

A. Làng Bát Tràng

B. Làng Vòng

C. Làng Đông Hồ

D. Làng Sen

Câu hỏi 9: Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá bằng cách tả sự vật bằng những từ ngữ dùng để tả con người?

- A. Trâu ơi ta bảo trâu này  
Trâu ăn no cỏ, trâu cày với ta.
- B. Từ lòng khe hẹp thung xa  
Suối dang tay hát khúc ca hợp đồng.
- C. Trăng ơi... từ đâu đến?  
Hay từ cánh rừng xa.
- D. Núi cao chi lắm núi ơi  
Núi che mặt trời chẳng thấy người thương.

Câu hỏi 10: Từ nào dưới đây là từ láy?

- A. lác đác
- B. hoa quả
- C. suy nghĩ
- D. luật lệ

Câu hỏi 11: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:  
(góc, chuyển)

Từ "mắt" trong câu "Những quả na chín đã mở mắt." mang nghĩa .....

Đáp án: Từ cần điền là từ “chuyển”.

Câu hỏi 12: Theo bài tập đọc "Những con sếu bằng giấy", vì sao cô bé Xa-đa-cô Xa-xa-ki phải nằm viện?

- A. Vì cô bé bị bệnh dịch hạch.
- B. Vì cô bé bị ngã.
- C. Vì cô bé bị tai nạn giao thông.
- D. Vì cô bé bị nhiễm phóng xạ.

Câu hỏi 13: Từ “thiên” trong thành ngữ nào dưới đây có nghĩa là “nghìn”?

- A. Quốc sắc thiên hương
- B. Thiên la địa võng
- C. Thiên binh vạn mã
- D. Thiên thanh địa bạch

Câu hỏi 14: Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. đôi giày, cánh điều
- B. giao lưu, duyên dáng
- C. rung rinh, réo rắt
- D. day dứt, dảng dãi

Câu hỏi 15: Từ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. thân thiết
- B. thân cận
- C. thân mật
- D. thân hình

Câu hỏi 16: Thành ngữ nào dưới đây không chứa cặp từ trái nghĩa?

- A. Lên thác xuống ghềnh
- B. Gần nhà xa ngõ
- C. Non xanh nước biếc
- D. Ba chìm bảy nổi

Câu hỏi 17: Giải câu đố sau:

Đẻ nguyên hạt nhỏ mà cay

Thêm huyên đốn củi đi ngay vào rừng.

Từ đẻ nguyên là từ .....

Câu hỏi 18: Từ nào chứa tiếng "hợp" có nghĩa là "gộp lại" (thành lớn hơn)?

- A. phù hợp
- B. thích hợp
- C. hợp pháp
- D. hợp lực

Câu hỏi 19: Loại cây cỏ thụ nào xuất hiện trong bài đọc "Nghìn năm văn hiến"?

- A. cây si
- B. cây thông

- C. cây đa
- D. cây muỗm

Câu hỏi 20: Ba-la-lai-ca là tên gọi của:

- A. Một thành phố ở Nga
- B. Một loại đàn 3 dây của người Nga
- C. Một cô gái Nga
- D. Một chàng trai Nga

Câu hỏi 21: Sự vật nào được nhân hoá trong các câu văn sau?

"Mới ngày nào nó chỉ là cây chuối con mang tàu lá nhỏ xanh lơ, dài như lưỡi mác, đâm thẳng lên trời. Hôm nay, nó đã là cây chuối to, đỉnh đạc, thân bằng cột hiên." (Phạm Đình Ân)

- A. hoa chuối
- B. lưỡi mác
- C. bầu trời
- D. cây chuối

Câu hỏi 22: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. ì ằm
2. lẩn tẩn
3. cuồn cuộn

Từ ở vị trí số ..... dùng để miêu tả tiếng sóng.

Câu hỏi 23: Từ nào có thể thay thế từ "lấp lánh" trong câu sau?

Dưới ánh trăng, dòng sông lấp lánh như dát vàng.

- A. lạnh lẽo
- B. lóng lánh
- C. rung rinh
- D. đung đưa

Câu hỏi 24: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Trung quân ái .....

Câu hỏi 25: Từ nào dưới đây có nghĩa là "rất vội vã, muốn làm việc gì đó cho thật nhanh vì sợ không kịp"?

- A. hối hận
- B. nhanh nhẹn
- C. hối hả
- D. lo lắng

Câu hỏi 26: Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ sau?

"Thân gày guộc, lá mong manh  
Mà sao nên lữ nên thành tre ơi?"

(Nguyễn Duy)

- A. nhân hoá
- B. so sánh

Câu hỏi 27: Từ "hồ" trong "hồ nước" và "đồng hồ" có quan hệ với nhau như thế nào?

- A. Đồng nghĩa
- B. Trái nghĩa
- C. Đồng âm
- D. Nhiều nghĩa

Câu hỏi 28: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

Nhân dân Việt Nam [...], quyết tâm đánh đuổi quân xâm lược.

- A. Đồng tâm hiệp lực
- B. Đi ngược về xuôi
- C. Ăn ngay nói thẳng
- D. Tôn sư trọng đạo

Câu hỏi 29: Điền "tr" hoặc "ch" vào chỗ trống:

chen .....úc

kiến .....úc

Câu hỏi 30: Trong bài tập đọc "Đất Cà Mau", thời tiết nơi đây như thế nào?

- A. Vô cùng lạnh giá
- B. Khắc nghiệt, thay đổi thất thường
- C. Nóng nực, hạn hán quanh năm
- D. Rất mát mẻ, dễ chịu

## VÒNG ÔN SỐ 6

Câu hỏi 1: Câu thơ nào dưới đây không sử dụng biện pháp nhân hoá?

- A. Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông.
- B. Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ.
- C. Biển sẽ nằm bở ngỡ giữa cao nguyên.
- D. Tôi đã nghe tiếng ba-la-lai-ca.

Câu hỏi 2: Thành ngữ, tục ngữ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

Chúng em tự hào giới thiệu với những người bạn nước ngoài về [...] của đất nước ta.

- A. Danh lam thắng cảnh
- B. Lá rụng về cội
- C. Đất lành chim đậu
- D. Mưa thuận gió hoà

Câu hỏi 3: Từ "mẹ" trong câu nào dưới đây là đại từ?

- A. Mẹ ơi, hôm nay mấy giờ mẹ về ạ?
- B. Mẹ em là một người phụ nữ tàn bạo.
- C. Cháu gọi điện xin mẹ hôm nay ở lại ăn cơm với bà nhé!
- D. Bố mẹ là những người em yêu thương nhất.

Câu hỏi 4: Cặp từ nào dưới đây đồng nghĩa với nhau?

- A. chăn màn - chăn nuôi
- B. sạch sẽ - bản thủ
- C. phong phú - hấp dẫn
- D. lộn xộn - bừa bộn

Câu hỏi 5: Đây là từ gì?



- A. tinh thông
- B. thông minh
- C. thông thạo
- D. anh minh

Câu hỏi 6: Chọn từ đồng âm thích hợp để điền vào chỗ trống:

Họ thường đi câu cá... vào mùa... .

- A. hạ - hạ
- B. đông - đông
- C. thu - thu
- D. xuân - xuân

Câu hỏi 7: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(gốc, chuyển)

Từ "mũi" trong câu "Phía xa xa, trước mắt chúng tôi là Mũi Cà Mau." mang nghĩa .....

Câu hỏi 8: Từ nào dưới đây có nghĩa là "thói quen hình thành từ lâu và đã trở thành nếp trong đời sống xã hội của một cộng đồng"?

- A. tập huấn
- B. tập thể
- C. tập đoàn
- D. tập quán

Câu hỏi 9: Giải câu đố sau:

Đề nguyên ở liền mắt tôi

Thêm huyền đỏi bụng nước sôi úp liền.

Từ đề nguyên là từ .....

Câu hỏi 10: Đoạn thơ dưới đây gợi nhắc đến loại bánh nào?

Mặt thì vuông vức chữ điền

Bụng no đậu đỗ lại nghiền thịt heo

Hùng Vương xưa chám Lang Liêu

Cũng vì tấm bánh quý yêu muôn phần.

- A. bánh chưng
- B. bánh giầy
- C. bánh bao
- D. bánh gai

Câu hỏi 11: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về phẩm chất siêng năng, chăm chỉ của nhân dân ta?

- A. Muôn người như một
- B. Chịu thương chịu khó
- C. Uống nước nhớ nguồn
- D. Dám nghĩ dám làm

Câu hỏi 12: Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. gọn gàng, ngó nghiêng
- B. ngóc nghếch, nghi ngờ
- C. ghé gổ, nghêu ngao
- D. gồ ghề, ngoằn ngoèo

Câu hỏi 13: Điền "ch" hoặc "tr" vào chỗ trống:

"Tìm nơi thăm thẳm rừng sâu  
Bập bùng hoa .....uối, .....ắng màu hoa ban.  
Tìm nơi bờ biển sóng .....àn  
Hàng cây .....ấn bão dịu dàng mùa hoa."

(Theo Nguyễn Đức Mậu)

Câu hỏi 14: Giải câu đố sau:

Đẻ nguyên dùng bắc qua sông  
Bỏ huyền thêm nặng em của mẹ ta.

Từ đẻ nguyên là từ ..... .

Câu hỏi 15: Từ nào có thể thay thế từ "gồ ghề" trong câu sau?

Con đường gồ ghề bởi đất đá và sỏi vụn rất khó đi.

- A. mấp mô
- B. phẳng lặng

C. bằng phẳng

D. mềm mại

Câu hỏi 16: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

"Em yêu màu ..... :

Đồng bằng, rừng núi,

Biển đầy cá tôm,

Bầu trời cao vợi."

(Theo Phạm Đình Ân)

Câu hỏi 17: Điền vào chỗ trống từ chứa "ươ" hoặc "uơ", để chỉ loại dụng cụ dùng để xẻ, cắt gỗ, kim loại và vật liệu cứng khác, có lưỡi bằng thép mỏng với nhiều răng sắc nhọn.

Đáp án: cái .....

Câu hỏi 18: Từ ngữ nào dưới đây chứa tiếng "lá" được dùng với nghĩa gốc?

A. lá bưởi

B. lá gan

C. lá phổi

D. lá thư

Câu hỏi 19: Trong bài tập đọc "Những người bạn tốt", A-ri-ôn được cứu bởi:

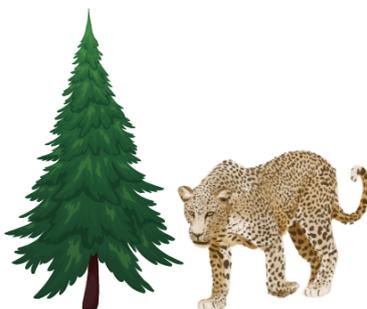
A. Một ngư dân

B. Một đàn cá heo

C. Một thủy thủ

D. Một chiếc áo phao

Câu hỏi 20: Đây là gì?



- A. thông tin
- B. thông báo
- C. báo cáo
- D. sách báo

Câu hỏi 21: Từ nào dưới đây không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

- A. sáng dạ
- B. sáng suốt
- C. sáng ý
- D. sáng choang

Câu hỏi 22: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. chín chắn
- B. chua chát
- C. chần chừ
- D. chi chít

Câu hỏi 23: Bài thơ nào dưới đây ca ngợi vẻ đẹp hùng vĩ, nên thơ của thiên nhiên vùng núi cao?

- A. Ê-mi-li, con...
- B. Sắc màu em yêu
- C. Trước cổng trời
- D. Bài ca về trái đất

Câu hỏi 24: Từ ngữ nào dưới đây chứa tiếng "hữu" có nghĩa là "bạn bè"?

- A. hữu hiệu
- B. hữu dụng

C. bằng hữu

D. hữu hạn

Câu hỏi 25: Câu nào dưới đây có từ "mũi" mang nghĩa gốc?

A. Mũi thuyền rẽ sóng.

B. Chiếc mũi của chú mèo lúc nào cũng ươn ướt.

C. Mũi Cà Mau là nơi tận cùng của Tổ quốc.

D. Mũi dao nhọn hoắt.

Câu hỏi 26: Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu ca dao sau?

Đường vô xứ Nghệ quanh quanh  
Non xanh nước biếc như tranh hoạ đồ.

A. So sánh

B. Nhân hoá

Câu hỏi 27: Đây là gì?



A. hành lang

B. khoai tây

C. hành động

D. khoai lang

Câu hỏi 28: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về vẻ đẹp thiên nhiên của đất nước?

A. Mưa to gió lớn

B. Non xanh nước biếc

C. Đền ơn đáp nghĩa

D. Dám làm dám chịu

Câu hỏi 29: "Hổ", "cọp", "hùm" là các từ:

- A. Nhiều nghĩa
- B. Đồng âm
- C. Đồng nghĩa
- D. Trái nghĩa

Câu hỏi 30: Điền "s" hoặc "x" vào chỗ trống:

chim .....ẻ

.....ung phong

## VÒNG ÔN SỐ 7

Câu hỏi 1: Từ "chị" trong câu nào dưới đây là đại từ?

- A. Các anh chị tình nguyện viên đang hỗ trợ điều phối giao thông.
- B. Bố mẹ dạy anh chị em trong nhà phải biết yêu thương nhau.
- C. Chị Võ Thị Sáu là nữ anh hùng của dân tộc ta.
- D. Chị lấy giúp em cuốn sách trên kệ được không ạ?

Câu hỏi 2: Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá phù hợp với bức ảnh sau?



- A. Ven hồ, hàng cây xanh ngả đầu vào nhau trò chuyện.
- B. Giữa hồ, Tháp Rùa rêu phong, cổ kính nổi trên một mô đất nhỏ.
- C. Những cành liễu phất phơ rủ xuống mặt hồ phẳng lặng.
- D. Nước hồ trong xanh, mặt hồ gợn sóng lăn tăn.

Câu hỏi 3: Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

[...] đến bằng những cơn gió heo may se se lạnh, những cơn gió chẳng hề lạnh lẽo cũng không quá nóng nực, chỉ đủ để ta khoác một chiếc áo mỏng mà thôi. Nắng hanh hao vàng dịu như mật ong trải khắp không gian. Bầu trời trong xanh nhẹ nhàng với những đám mây trắng lững lờ trôi.

(Sưu tầm)

- A. Mùa xuân
- B. Mùa đông

C. Mùa hạ

D. Mùa thu

Câu hỏi 4: Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ chứa tiếng "quan" có nghĩa là "liên hệ, gắn bó"?

A. quan tâm, quan điểm

B. liên quan, quan hệ

C. quan lại, tham quan

D. quan sát, quan chức

Câu hỏi 5: Từ "đội" trong trường hợp nào dưới đây đồng âm với từ "đội" trong câu sau?

Tuấn được chọn vào đội bóng của trường để đi thi đấu.

A. đội hình

B. tiểu đội

C. đội quân

D. đội mũ

Câu hỏi 6: Từ nào dưới đây không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

A. tìm tòi

B. mới lạ

C. sáng chế

D. nghiên cứu

Câu hỏi 7: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Khoai đất lạ, mạ đất ..... .

Câu hỏi 8: Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ "khúc khuỷu"?

A. náo nhiệt

B. cuống quýt

C. mấp mô

D. quanh co

Câu hỏi 9: Từ nào dưới đây chứa tiếng có âm đệm?

A. sum họp

- B. chiêm ngưỡng
- C. truyền thống
- D. lực lưỡng

Câu hỏi 10: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết hồ như khoác tấm áo đỏ tía vào thời điểm nào?

"Mặt hồ phẳng lặng phản chiếu cảnh mây trời, rừng núi. Hồ xanh thẳm khi trời quang mây tạnh. Hồ như khoác tấm áo choàng đỏ tía lúc trời chiều ngả bóng. Hồ long lanh dưới ánh nắng chói chang của những buổi trưa hè."

(Sru tầm)

- A. bình minh
- B. hoàng hôn
- C. đêm khuya
- D. giữa trưa

Câu hỏi 11: Tìm một tiếng bắt đầu bằng "s" hoặc "x" chỉ tên gọi chung các loài trai biển nhỏ và tròn, vỏ dày có khía xù xì, thịt ăn được.

Đáp án: .....

Câu hỏi 12: Đây là gì?



- A. đá cuội
- B. đá cầu
- C. cầu mong
- D. cầu nguyện

Câu hỏi 13

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

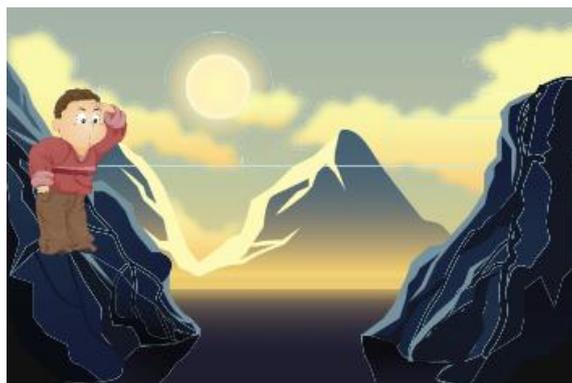
"Giữa ..... cây trái  
Dọc vùng rừng nguyên sơ  
Không biết thực hay mơ  
Ráng chiều như hơi khói..."

(Theo Nguyễn Đình Ảnh)

Câu hỏi 14: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ đồng nghĩa.

1. lấp lánh	a. ngăn nắp
2. gò ghề	b. mấp mô
3. nhộn nhịp	c. thiếu sót
4. gọn gàng	d. tấp nập
5. khuyết điểm	e. óng ánh

Câu hỏi 15: Bức tranh dưới đây gợi nhắc đến thành ngữ, tục ngữ nào?



- A. Đứng núi này trông núi nọ
- B. Lên thác xuống ghềnh
- C. Cây cao bóng cả
- D. Chim có tổ, người có tông

Câu hỏi 16: Đáp án nào dưới đây là cặp từ nhiều nghĩa?

- A. bàn ghế - bàn luận
- B. ao hồ - ao ước
- C. bình hoa - bình chọn
- D. hươu cao cổ - cổ áo

Câu hỏi 17: Tiếng "trung" ghép với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

- A. hậu, kết, cư
- B. thành, tâm, chuyên
- C. kiên, sức, cuộc
- D. bình, thủy, sóng

Câu hỏi 18: Câu nào dưới đây phù hợp để mô tả bức tranh sau?



- A. Mai và mẹ đang lúi húi trong bếp để chuẩn bị bữa tối cho gia đình.
- B. Hôm nay, mẹ chiêu đãi cả nhà món bánh thơm phức.
- C. Cả gia đình Mai vừa xem ti vi vừa chuyện trò vui vẻ.
- D. Bé Mai giúp mẹ rửa bát sau khi ăn tối xong.

Câu hỏi 19: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chứa tiếng "hữu" có nghĩa là "bạn bè"?

- A. thân hữu, bằng hữu
- B. chiến hữu, hữu hiệu
- C. hữu hảo, hữu dụng

D. bạn hữu, hữu ích

Câu hỏi 20: Điền dấu câu thích hợp để hoàn thành đoạn văn sau:

Sẻ non rất yêu bằng lăng và bé Thơ. Nó muốn giúp bông hoa. Nó chấp cánh [...] bay vù về phía cành bằng lăng mảnh mai. Cành hoa chao qua, chao lại [...] Sẻ non cố đứng vững. Thế là bông hoa chúc hẳn xuống, lọt vào khuôn cửa sổ. Lập tức, sẻ nghe thấy tiếng reo từ trong gian phòng tràn ngập ánh nắng [...]

- Ôi, đẹp quá [...] Sao lại có bông bằng lăng nở muộn thế kia [...]

(Theo Phạm Hồ)

Câu hỏi 21: Giải câu đố sau:

Đề nguyên thành lũy làng ta

Thêm hỏi trái nghĩa với "già" bạn ơi.

Từ đề nguyên là từ ..... .

Câu hỏi 22: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu có hình ảnh so sánh phù hợp.

1. Cánh chú chuồn chuồn	a. như dải lụa mềm mại uốn quanh xóm làng.
2. Những cánh bướm	b. như chấm nhỏ di chuyển trên mặt biển.
3. Dòng sông	c. mỏng như giấy bóng.
4. Cây nấm	d. như chiếc ô tí hon.

Câu hỏi 23: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ trái nghĩa.

1. gằn gữi	a. tập thể
2. bắt đầu	b. chậm chạp

3. nhanh nhẹn	c. khiêm tốn
4. cá nhân	d. kết thúc
5. kiêu căng	e. xa lạ

Câu hỏi 24: Chọn từ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

Hoàng hôn, mặt trời như quả cầu lửa (đỏ rực, vàng lịm, tím biếc) ..... từ từ (nhô, mọc, lặn) .... xuống đáy biển. Vạt nắng cuối ngày còn sót lại hắt lên nhuộm hồng cả những áng mây. Gió thổi nhẹ nhẹ, sóng vỗ (vi vu, rì rào, lộp độp) ..... . Hàng dừa xanh (đung đưa, cuộn cuộn, lấp ló) .... trong gió chiều.

(Theo Ngọc Mai)

Câu hỏi 25: Từ nào có thể thay thế cho từ "vạm vỡ" trong câu dưới đây?

Chú lực sĩ có thân hình cao lớn, vạm vỡ.

- A. lực lưỡng
- B. khổng lồ
- C. hùng vĩ
- D. nhanh nhẹn

Câu hỏi 26: Điền "ng" hoặc "ngh" vào chỗ trống:

mong ....óng

đông .....ít

Câu hỏi 27: Từ các tiếng "thông, anh, tinh, minh" có thể ghép được tất cả bao nhiêu từ?

- A. 4 từ
- B. 5 từ
- C. 3 từ
- D. 6 từ

Câu hỏi 28: Câu nào dưới đây có chứa các từ đồng âm?

- A. Cậu nhìn xem trái vải giống hình trái tim quá.
- B. Hà gửi tôi một lá thư có đính cở bốn lá xinh xắn.
- C. Hôm nay, đoàn chúng tôi nghỉ chân dưới chân núi.
- D. Anh em chúng tôi được tôi luyện trong quân ngũ nhiều năm.

Câu hỏi 29: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về sự quan tâm, sẻ chia trong cuộc sống?

- A. Sông có khúc, người có lúc.
- B. Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.
- C. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.
- D. Một miếng khi đói bằng một gói khi no.

Câu hỏi 30: Đây là từ gì?



- A. dung dị
- B. dịu dàng
- C. giản dị
- D. nhẹ nhàng

## VÒNG ÔN SỐ 8

Câu hỏi 1: Câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh và nhân hoá?

- A. Bàn tay ta làm nên tất cả  
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.
- B. Bầy ong giữ hộ cho người  
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.
- C. Đất nghèo nuôi những anh hùng  
Chìm trong máu chảy lại vùng đứng lên.
- D. Mặt trời xuống biển như hòn lửa  
Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

Câu hỏi 2: Từ "chị" trong câu nào dưới đây là đại từ xưng hô?

- A. Chị em tôi thường bảo ban nhau học tập.
- B. Lan ơi, chị mượn hộp bút màu nhé!
- C. Bác Dung là chị gái của bố tôi.
- D. Anh chị em trong nhà phải biết yêu thương nhau.

Câu hỏi 3: Điền từ trái nghĩa với từ "quen" vào chỗ trống:

Khoai đất ..... , mạ đất quen.

Câu hỏi 4: Đoạn thơ dưới đây gợi nhắc đến nhân vật nào?

Ba tuổi chưa nói, chưa cười  
Cứ nằm yên lặng nghe lời mẹ ru  
Chợt nghe nước có giặc thù  
Vụt cao mười trượng, đánh tàn ngoại xâm.

- A. Thánh Gióng
- B. Lạc Long Quân
- C. Sơn Tinh
- D. Lang Liêu

Câu hỏi 5: Dấu phẩy ở vị trí nào dùng để ngăn cách các từ ngữ cùng chức vụ trong câu dưới đây?

Trong phòng,(1) không gian yên tĩnh,(2) mọi người say sưa lắng nghe tiếng đàn êm ái,(3) du dương của Thanh Thảo,(4) ai nấy đều tấm tắc ngợi khen tài năng của cô bé.

- A. Vị trí số (1)
- B. Vị trí số (2)
- C. Vị trí số (4)
- D. Vị trí số (3)

Câu hỏi 6: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Những hạt mưa to và nặng bắt đầu rơi xuống mái nhà nghe lộp độp.  
Quan hệ từ trong câu trên là: .....

Câu hỏi 7: Xét về từ loại, từ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. trọng lượng
- B. trọng tài
- C. trọng dụng
- D. trọng lực

Câu hỏi 8: Điền "r/d" hoặc "gi" vào chỗ trống:

Tiếng dờ làm .....ụ nắng trưa

Gọi đàn .....ó đến cùng dờ múa .....eo.

(Theo Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 9: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ láy âm đầu?

- A. rộn ràng, lục lọi, hớn hờ
- B. hào hứng, đầm đìa, bển bờ
- C. bừa bãi, rậm rạp, chạy nhảy
- D. lẩn lút, tập tành, hiền hậu

Câu hỏi 10: Đáp án nào dưới đây chứa cặp từ đồng nghĩa?

- A. giàu sang - khổ cực
- B. sung túc - ấm no
- C. sum vầy - chia li

D. sung sướng - hồi hộp

Câu hỏi 11: Giải câu đố sau:

Đề nguyên lấp lánh trên trời  
Bớt đầu thành chỗ cá bơi hằng ngày.

Từ đề nguyên là từ .....

Câu hỏi 12: Đoạn thơ dưới đây được trích từ bài tập đọc nào?

"Những vật nương màu mật  
Lúa chín ngập lòng thung  
Và tiếng nhạc ngựa rung  
Suốt triền rừng hoang dã."

- A. Trước cổng trời
- B. Mùa thảo quả
- C. Tiếng vọng
- D. Kì diệu rừng xanh

Câu hỏi 13: Đoạn văn dưới đây miêu tả cảnh vào mùa nào?

Khi cái nắng oi ả bắt đầu chiếu xuống mặt đất từng cơn dữ dội thì cũng là lúc cây muồng hoàng yến nở hoa rực rỡ. Từng chùm hoa vàng óng ả đung đưa trước gió như mời gọi những ánh mắt đầy ngưỡng mộ trước vẻ đẹp kiều kì của loài hoa mang cái tên vừa quen vừa lạ ấy.

(Sưu tầm)

- A. mùa thu
- B. mùa đông
- C. mùa hè
- D. mùa xuân

Câu hỏi 14: Bài tập đọc nào dưới đây miêu tả vẻ đẹp kì thú của khu rừng và thể hiện tình yêu của tác giả đối với cảnh vật thiên nhiên?

- A. Kì diệu rừng xanh
- B. Người gác rừng tí hon
- C. Chuyện một khu vườn nhỏ

D. Trồng rừng ngập mặn

Câu hỏi 15: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về lòng nhân ái?

- A. Một nắng hai sương
- B. Tôn sư trọng đạo
- C. Nhường cơm sẻ áo
- D. Tre già măng mọc

Câu hỏi 16: Điền "s" hoặc "x" vào chỗ trống:

...âu chuối

.....oi xét

Câu hỏi 17: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Bác bưu tá rao cho em bộ đồ dùng nhà bếp mẹ đã đặt.

Từ viết sai chính tả trong câu trên là từ , sửa lại đúng là .....

Câu hỏi 18: Xét theo cấu tạo, từ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. rắc rối
- B. long lanh
- C. đơn đả
- D. đong đếm

Câu hỏi 19: Trong bài tập đọc "Sắc màu em yêu", màu vàng gắn với hình ảnh nào dưới đây?

- A. Hoa cúc mùa thu
- B. Mái tóc của bà
- C. Đôi mắt bé ngoan
- D. Chiếc khăn của chị

Câu hỏi 20: Chủ ngữ "Cô giáo" có thể ghép với đáp án nào dưới đây để tạo thành câu kể "Ai thế nào?"?

- A. Đang cùng học sinh trang trí lớp học
- B. Là người mẹ hiền ở trường
- C. Ân cần, dịu dàng với tất cả các bạn trong lớp

D. Là người dạy kiến thức cho chúng em

Câu hỏi 21: Từ nào dưới đây dùng để tả chiều dài?

- A. thăm thẳm
- B. heo hút
- C. mênh mông
- D. dằng dặc

Câu hỏi 22: Từ "sang" trong câu nào dưới đây là tính từ?

- A. Sang tuần, bố phải đi công tác.
- B. Cửa hàng được trang trí lại trông khá là sang.
- C. Sang năm mới là em tròn 13 tuổi.
- D. Chiều mai, em sẽ sang cơ quan bố chơi.

Câu hỏi 23: Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. rung rinh, dọn dẹp
- B. duyên dáng, rứt rề
- C. riêng rẽ, giặt giũ
- D. day dứt, giòn rã

Câu hỏi 24: Từ bốn tiếng "thăm, han, dò, hỏi", em có thể tạo được tất cả bao nhiêu từ ghép?

- A. 3 từ
- B. 7 từ
- C. 2 từ
- D. 5 từ

Câu hỏi 25: Từ "đá" trong trường hợp nào dưới đây đồng âm với từ "đá" trong "Đá thúng đựng nia"?

- A. đá cuội
- B. đá cầu
- C. đá bóng

Câu hỏi 26: Đây là từ gì?



- A. kiên nhẫn
- B. cẩn thận
- C. nhẫn nại
- D. kiên trì

Câu hỏi 27: Cặp quan hệ từ trong câu thơ dưới đây biểu thị quan hệ nào?

"Nếu hoa có ở trời cao  
Thì bây ong cũng mang vào mật thơm."

(Theo Nguyễn Đức Mậu)

- A. Giả thiết - kết quả
- B. Tương phản
- C. Tăng tiến
- D. Nguyên nhân - kết quả

Câu hỏi 28: Từ nào dưới đây có nghĩa là "vết tích hay hiện vật còn lưu lại làm chứng cho một sự việc đã qua"?

- A. công chứng
- B. chứng nhận
- C. chứng tích
- D. chứng chỉ

Câu hỏi 29: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

"Vạt áo chàm thấp thoáng  
Nhuộm ..... cả nắng chiều  
Và gió thổi, suối reo  
Ám giữa rừng sương ....."

(Theo Nguyễn Đình Ảnh)

Câu hỏi 30: Trong đoạn văn sau, quả gạo được so sánh với hình ảnh nào?

"Ngày tháng đi thật chậm mà cũng thật nhanh. Những bông hoa đỏ ngày nào đã trở thành những quả gạo múp míp, hai đầu thon vút như con thoi. Sợi bông trong quả đầy đặn, căng lên; những mảnh vỏ tách ra cho các múi bông nở đều, chín như nôi cơm chín đội vung mà cười, trắng loá." (Vũ Tú Nam)

- A. viên đường
- B. nắm cơm
- C. cục bông
- D. con thoi

## VÒNG ÔN SỐ 9

Câu hỏi 1: Tiếng "sĩ" có thể ghép với tiếng nào để tạo thành danh từ chỉ người?

- A. khí
- B. số
- C. diện
- D. nha

Câu hỏi 2: Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh và nhân hoá?

- A. Những khóm lá reo xào xạc và những mầm non ở đầu cành nảy ra.
- B. Mùa hè tới, nắng vàng rực lên và gió thổi từ ngoài biển vào làm cho những buổi chiều hồng mát dịu.
- C. Trong cái nắng chói lọi của bác mặt trời tốt bụng nhưng khó tính, lông của những chú chim non chóng khô và trở nên mượt như nhung.
- D. Bỗng chú thấy một nhánh lá xanh có những chồi non mỏng mảnh và những búp hoa đầy hứa hẹn sẽ nở tung.

Câu hỏi 3: Đáp án nào dưới đây có chứa cặp từ đồng âm?

- A. bánh ngọt - ngọt ngào
- B. đôi mắt - mắt cá
- C. răng bừa - răng cưa
- D. kính trọng - mắt kính

Câu hỏi 4: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Nhà Hoa nằm trên con phố tấp nập ở trung tâm thị trấn.
- B. Cuối tuần này, nhà Nam sẽ chuyển đến một căn hộ trung cư.
- C. Mai tham gia vòng chung khảo cuộc thi vẽ tranh của trường.
- D. Trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được 30 tạ gạo.

Câu hỏi 5: Điền "s" hoặc "x" vào chỗ trống sau:

xứ .....ở

sản .....uất

.....uất sắc

Câu hỏi 6: Đây là từ gì?



- A. sực nức
- B. lí lịch
- C. lực sĩ
- D. lịch sự

Câu hỏi 7: Chủ ngữ "Con cào cào" có thể ghép với đáp án nào dưới đây để tạo thành câu kể "Ai làm gì"?

- A. Là loài côn trùng có kích thước nhỏ
- B. Nhí nhảnh, tinh nghịch
- C. Trông thật phong cách với bộ áo màu xanh lá
- D. Bật nhảy từ bụi cỏ này sang lùm cây kia

Câu hỏi 8: Giải câu đố sau:

Có huyền, sao nặng thế này

Bỏ huyền thêm hỏi, dùng may áo quần.

Từ có dấu huyền là từ .....

Câu hỏi 9: Cặp quan hệ từ trong câu nào dưới đây biểu thị quan hệ nguyên nhân - kết quả?

- A. Mặc dù Quân học giỏi nhưng bạn ấy vẫn rất khiêm tốn.
- B. Nếu mẹ về sớm thì cả nhà sẽ cùng đi xem phim.
- C. Hoa không những học giỏi mà còn rất ngoan ngoãn.
- D. Do công việc bận rộn nên bố thường xuyên phải về muộn.

Câu hỏi 10: Từ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. công bằng

- B. công minh
- C. công an
- D. công tâm

Câu hỏi 11: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống:  
(gốc, chuyển)

Từ "ăn" trong câu "Bé thích ăn cháo." là từ mang nghĩa ..... .

Câu hỏi 12: Đoạn thơ dưới đây gợi nhắc đến nhân vật nào?

Con vua nhưng sống thanh bần  
Tấm lòng hiếu thảo, xa gần ngợi ca  
Bánh giày dẻo, bánh chưng rền  
Dâng lên hương vị tổ tiên quê nhà.

- A. Lang Liêu
- B. Sơn Tinh
- C. Thạch Sanh
- D. Mai An Tiêm

Câu hỏi 13: Bài tập đọc nào dưới đây nói về cuộc đấu trí của người dân để bảo vệ cán bộ cách mạng, thể hiện tấm lòng son sắt của người dân Nam Bộ?

- A. Ê-mi-li, con...
- B. Lòng dân
- C. Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai
- D. Cây cỏ nước Nam

Câu hỏi 14: Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu dưới đây?

Cánh đồng lúa trái rộng [...].

- A. dằng dặc
- B. bao la
- C. chon von
- D. hun hút

Câu hỏi 15: Từ nào dưới đây trái nghĩa với từ "mạnh" trong câu sau?

Con bão ngày càng mạnh dần lên.

- A. yếu
- B. nhỏ
- C. khoẻ
- D. kém

Câu hỏi 16: Đoạn thơ dưới đây được trích từ bài tập đọc nào?

"Oa-sinh-ton  
Buổi hoàng hôn  
Ôi những linh hồn  
Còn, mắt?  
Đã đến phút lòng ta sáng nhất!  
Ta đốt thân ta  
Cho ngọn lửa sáng loà  
Sự thật."

- A. Ê-mi-li, con...
- B. Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai
- C. Những con sếu bằng giấy
- D. Sự sụp đổ của chế độ a-pác-thai

Câu hỏi 17: Điền từ trái nghĩa với từ "đói" vào chỗ trống:

Một miếng khi đói bằng một gói khi .....

Câu hỏi 18: Từ nào dưới đây là tính từ dùng để miêu tả vóc dáng?

- A. dịu dàng
- B. loắt choắt
- C. thật thà
- D. bay bổng

Câu hỏi 19: Từ nào dưới đây chứa tiếng "trung" có nghĩa là "ở giữa"?

- A. trung bình
- B. trung kiên
- C. trung thực

D. trung thành

Câu hỏi 20: Bài tập đọc nào dưới đây biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi?

- A. Người gác rừng tí hon
- B. Kì diệu rừng xanh
- C. Đất Cà Mau
- D. Trồng rừng ngập mặn

Câu hỏi 21: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng biết ơn?

- A. Chớ thấy sóng cả mà rẽ tay chèo.
- B. Chim có tổ, người có tông.
- C. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.
- D. Sông có khúc, người có lúc.

Câu hỏi 22: Chọn quan hệ từ thích hợp để điền vào chỗ trống sau:

Chị Nga thích học vẽ tranh [...] bé Hà lại thích tập múa.

- A. nên
- B. còn
- C. như
- D. vì

Câu hỏi 23: Đáp án nào dưới đây có chứa cặp từ nhiều nghĩa?

- A. chân chất - chân bàn
- B. chân chính - chân mây
- C. bàn chân - chân trời
- D. chân chất - chân núi

Câu hỏi 24: Từ "tài" trong "Phân xử tài tình" cùng nghĩa với từ "tài" trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Thu hút nhân tài
- B. Tài chính kế toán
- C. Tài sản thừa kế
- D. Tài nguyên thiên nhiên

Câu hỏi 25: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Ông ngoại em đang reo hạt giống trên mảnh vườn nhỏ.

Từ viết sai chính tả trong câu trên là từ , sửa lại đúng là .....

Câu hỏi 26: Điền vần "an" hoặc "ang" vào chỗ trống:

gian n.....

L..... thang

Câu hỏi 27: Từ ba tiếng "tán, luận, bàn", em có thể tạo được tất cả bao nhiêu từ ghép?

- A. 1 từ
- B. 3 từ
- C. 5 từ
- D. 4 từ

Câu hỏi 28: Trong câu dưới đây, dấu phẩy ở vị trí nào dùng để ngăn cách các từ ngữ cùng chức vụ trong câu?

Đêm Trung thu,(1) trăng sáng vàng vặc,(2) đám trẻ ríu rít gọi nhau đi rước đèn,(3) các cụ già ngồi thưởng trà,(4) ăn bánh nướng, bánh dẻo.

- A. Vị trí số (1)
- B. Vị trí số (2)
- C. Vị trí số (4)
- D. Vị trí số (3)

Câu hỏi 29: Từ "chú" trong câu nào dưới đây là đại từ xưng hô?

- A. Các chú bộ đội đang tuần tra biên giới.
- B. Chú lấy giúp cháu quyển sách trên kệ được không ạ?
- C. Bố mẹ dẫn em đến thăm nhà chú Tuấn.
- D. Chú bảo vệ đang kiểm tra các phòng học cuối giờ.

Câu hỏi 30: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thiện đoạn thơ sau:

"Những tháp ..... nhô lên trời ngẫm nghĩ

Những xe ..... , xe ..... sóng vai nhau nằm nghỉ."

(Theo Quang Huy)

## VÒNG ÔN SỐ 10

Câu hỏi 1: Điền "ch" hoặc "tr" vào chỗ trống:

.....ạm trở

.....au chuột

Câu hỏi 2: Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu dưới đây?

Mặt hồ [...], không một gợn sóng.

- A. mấp mô
- B. phẳng lặng
- C. tron tru
- D. nhẵn thín

Câu hỏi 3: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng nhân ái?

- A. Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.
- B. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.
- C. Một miếng khi đói bằng một gói khi no.
- D. Một kho vàng chẳng bằng một nang chữ.

Câu hỏi 4: Cặp quan hệ từ trong câu ca dao dưới đây biểu thị quan hệ nào?

Bởi chung bác mẹ tôi nghèo

Cho nên tôi phải bằm bèo, thái khoai.

- A. Nguyên nhân - kết quả
- B. Giả thiết - kết quả
- C. Tăng tiến
- D. Tương phản

Câu hỏi 5: Câu nào dưới đây sử dụng quan hệ từ chưa đúng?

- A. Cháu thích ăn cam vì ăn táo?
- B. Hà và Minh là đôi bạn rất thân thiết.
- C. Bạn Nhung bị ốm vì cảm lạnh.
- D. Đây là chiếc bút của bạn phải không?

Câu hỏi 6: Trong bài tập đọc "Sắc màu em yêu", màu tím gắn với hình ảnh nào dưới đây?

- A. Màn đêm yên tĩnh
- B. Áo mẹ sờn bạc
- C. Đoá hoa hồng bạch
- D. Chiếc khăn của chị

Câu hỏi 7: Cặp quan hệ từ trong câu nào dưới đây biểu thị quan hệ điều kiện - kết quả?

- A. Mặc dù cơn bão đã qua nhưng người dân vẫn còn rất lo lắng.
- B. Giá mà Hương chăm chỉ ôn bài thì bạn ấy đã trả lời được câu hỏi của cô giáo.
- C. Vì An cố gắng học tập nên bạn ấy đã đạt kết quả tốt.
- D. Tuy mảnh vườn nhỏ bé nhưng lúc nào cũng rộn rã tiếng chim hót.

Câu hỏi 8: Đáp án nào dưới đây có chứa cặp từ đồng âm?

- A. đồng đội - đồng hành
- B. đồng bào - đồng hương
- C. đồng ruộng - đồng ý
- D. đồng chí - đồng lòng

Câu hỏi 9: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chứa tiếng "tài" có nghĩa là "tiền của"?

- A. tài nguyên, tài sản
- B. tài giỏi, tài năng
- C. tài ba, tài nghệ
- D. tài hoa, tài danh

Câu hỏi 10: Điền "n" hoặc "l" vào chỗ trống:

no .....ê

lặn .....ội

Câu hỏi 11: Đây là từ gì?



- A. leo trèo
- B. lẻo khoẻo
- C. loé sáng
- D. khéo léo

Câu hỏi 12: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống:  
(gốc, chuyển)

Từ "mắt" trong câu "Quả na chín đã mở mắt." mang nghĩa .....

Câu hỏi 13: Từ nào dưới đây dùng để tả chiều cao?

- A. chót vót
- B. bao la
- C. thênh thang
- D. dày dặn

Câu hỏi 14: Cặp quan hệ từ trong câu tục ngữ dưới đây biểu thị quan hệ nào?

Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

- A. Tương phản
- B. Tăng tiến
- C. Giả thiết - kết quả
- D. Nguyên nhân - kết quả

Câu hỏi 15: Từ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. chiến sĩ
- B. chiến đấu
- C. chiến binh
- D. chiến tướng

Câu hỏi 16: Giải câu đố sau:

Ai người công đức lưu danh

Dựng nước Âu Lạc, xây thành Cổ Loa?

- A. Mai An Tiêm
- B. Lang Liêu
- C. Lạc Long Quân
- D. An Dương Vương

Câu hỏi 17: Từ nào dưới đây trái nghĩa với từ "khô" trong câu sau?

Trời nắng nóng, mẹ phơi quần áo một lát đã khô ngay.

- A. hạn
- B. mát
- C. ướt
- D. tươi

Câu hỏi 18: Điền từ còn thiếu để hoàn thiện khổ thơ sau:

Nhìn ra xa ngút ngát

Bao sắc màu cỏ hoa

Con thác .... ngân nga

Đàn dê soi đáy suối.

(Theo Nguyễn Đình Ảnh)

Câu hỏi 19: Tiếng "thanh" có thể ghép với tiếng nào để tạo thành danh từ chỉ người?

- A. bình
- B. nhạc
- C. niên
- D. điệu

Câu hỏi 20: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Sáng nào bà cũng chải tóc cho Lan trước khi đi học.
- B. Bé trai chiều rồi dọn cơm giúp mẹ.
- C. Ông ấy đã phải trải qua nhiều vất vả trong sự nghiệp.

D. Mẹ dùng bàn chải làm sạch vết bẩn trên áo.

Câu hỏi 21: Bài tập đọc nào dưới đây ca ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó đáng quý của loài cá heo với con người?

- A. Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà
- B. Những người bạn tốt
- C. Tiếng vọng
- D. Cái gì quý nhất?

Câu hỏi 22: Từ "đồng" trong thành ngữ "Đồng sức đồng lòng" đồng âm với từ "đồng" trong trường hợp nào dưới đây?

- A. đồng hương
- B. đồng chí
- C. đồng nghiệp
- D. đồng ruộng

Câu hỏi 23: Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh và nhân hoá?

- A. Những ngôi sao thức ngoài kia  
    Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.
- B. Ông trời nổi lửa đằng đông  
    Bà sân vấn chiếc khăn hồng đẹp thay.
- C. Mênh mông một vùng sóng nước  
    Mở ra bao nỗi đợi chờ.
- D. Bầy ong rong ruổi trăm miền  
    Rù rì đôi cánh nối liền mùa hoa.

Câu hỏi 24: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Chiếc điện thoại dung liên hồi nhưng bố em lại vừa đi ra ngoài.

Từ viết sai chính tả trong câu trên là từ , sửa lại đúng là .... .

Câu hỏi 25: Điền từ trái nghĩa với từ "đục" vào chỗ trống:

Gạn đục khơi ..... .

Câu hỏi 26: Từ nào dưới đây chứa tiếng "trung" có nghĩa là "một lòng một dạ"?

- A. trung gian
- B. trung du
- C. trung bình
- D. trung nghĩa

Câu hỏi 27: Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ "thưa thớt"?

- A. im ắng
- B. lác đác
- C. yên tĩnh
- D. hiu hắt

Câu hỏi 28: Đáp án nào dưới đây có chứa cặp từ trái nghĩa?

- A. an ninh - quân sự
- B. yên tĩnh - yên lặng
- C. an toàn - nguy hiểm
- D. bình tĩnh - bình yên

Câu hỏi 29: Giải câu đố sau:

Để nguyên nước chắm cổ truyền  
Thêm sắc trên đầu là chỉ huy quân.

Từ để nguyên là từ ..... .

Câu hỏi 30: Từ "cô" trong câu nào dưới đây là đại từ xưng hô?

- A. Cô y tá rất hiền và dịu dàng.
- B. Cô công nhân đang làm việc chăm chỉ.
- C. Cô ơi, cô làm rơi túi hoa quả rồi ạ.
- D. Cô Huyền là giáo viên chủ nhiệm lớp em.